

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 641/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Công văn số 174/STNMT-VP ngày 16 tháng 01 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thao*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Thao*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyễn Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: **08** /2025/QĐ-UBND ngày **22** tháng **01** năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 62 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Các loại chất thải phát sinh từ hoạt động y tế như: chất thải lỏng, khí thải, phóng xạ; việc quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế; cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, đơn vị có phát sinh chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn y tế* là chất thải y tế ở thể rắn hoặc bùn thải phát sinh từ các hoạt động của các cơ sở y tế. Chất thải rắn y tế bao gồm chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn y tế nguy hại.

2. *Chất thải lây nhiễm* là chất thải được quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. *Chất thải rắn y tế nguy hại* là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại; bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. *Chất thải rắn y tế thông thường* là chất thải được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

5. *Quản lý chất thải rắn y tế* là quá trình giảm thiểu, phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn y tế và giám sát quá trình thực hiện.

6. *Vận chuyển chất thải rắn y tế* là quá trình chuyên chở chất thải rắn y tế từ nơi lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế đến cơ sở xử lý chất thải hoặc đến cụm lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại (trường hợp thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm) hoặc từ cơ sở y tế, cụm lưu giữ chất thải y tế nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

Điều 4. Nguyên tắc phân loại, thu gom, quản lý, lưu giữ chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phân loại chất thải rắn y tế:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng theo quy định; phân loại riêng với các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt ngay tại nơi phát sinh, tại thời điểm phát sinh và được lưu giữ đúng thời gian quy định.

b) Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Việc thu gom, quản lý, lưu giữ chất thải rắn y tế đối với các cơ sở ngoài khuôn viên cơ sở y tế có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại thì phân loại, thu gom, quản lý, lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 5. Nguyên tắc xử lý chất thải rắn y tế

1. Xử lý đối với chất thải rắn y tế thông thường:

a) Chất thải rắn y tế thông thường không sử dụng để tái chế được xử lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Chất thải lây nhiễm sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được quản lý như chất thải rắn thông thường và được phép thu gom để tái chế theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Không được tái chế chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

2. Xử lý đối với chất thải rắn y tế nguy hại:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được tập trung xử lý theo cụm; chỉ xử lý tại cơ sở y tế có đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hoặc ký hợp đồng để chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phù hợp theo quy định.

c) Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

Chương II

PHƯƠNG THỨC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 6. Phương thức thu gom chất thải rắn y tế

1. Chất thải lây nhiễm và chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng.

2. Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

Điều 7. Vận chuyển chất thải rắn y tế

1. Trách nhiệm vận chuyển chất thải rắn y tế của cơ sở y tế, phòng y tế của các cơ sở giáo dục đào tạo:

a) Cơ sở y tế không tự xử lý chất thải rắn y tế phải thực hiện chuyển giao chất thải y tế theo các quy định sau đây:

Chất thải rắn y tế thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chất thải rắn y tế nguy hại phải được chuyển giao cho đơn vị có giấy phép phù hợp theo quy định của pháp luật. Số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Đối với phòng y tế của các cơ sở giáo dục đào tạo có thể quyết định tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại bằng phương tiện vận chuyển phù hợp nhưng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều này đến các cơ sở y tế gần nhất để lưu giữ, bảo quản tạm thời chất thải theo hợp đồng hoặc trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Việc tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở này phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện về vận chuyển chất thải y tế nguy hại (chất thải rắn y tế nguy hại phải được đóng gói theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT) và phải chịu trách nhiệm nếu có các sự cố xảy ra.

c) Trong thời gian chờ đơn vị xử lý đến thu gom chất thải rắn y tế, chủ nguồn thải có trách nhiệm trang bị hoặc yêu cầu đơn vị xử lý cung cấp các dụng cụ để lưu trữ, bảo quản tạm thời chất thải rắn y tế lây nhiễm theo đúng quy định, không để mất mỹ quan, gây ô nhiễm môi trường.

2. Trách nhiệm của đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế:

a) Đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế khi nhận chuyển giao chất thải rắn y tế phải thực hiện việc vận chuyển theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài. Thời gian vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định của tỉnh Phú Yên về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại.

b) Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại của các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 36, Điều 37 và các yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường tại khoản 3 Điều 42 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Chương III

XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 8. Xử lý chất thải rắn y tế thông thường

Đối với chất thải rắn y tế thông thường được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển để tiến hành thu gom, vận chuyển về nơi xử lý theo quy định. Trường hợp thuộc Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, chủ nguồn thải được phép chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu tái chế phù hợp.

Điều 9. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Xử lý tại chỗ:

Các cơ sở y tế đã được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định thì tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Xử lý tại các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp phép:

a) Các cơ sở y tế không được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế nguy hại hoặc có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại nhưng bị hỏng, hoặc hoạt động không hiệu quả thì hợp đồng với cơ sở xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

b) Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại phải ký hợp đồng với các cơ sở quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 10. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn

1. Sở Y tế chủ trì hướng dẫn việc phân định, phân loại, lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại tại nơi phát sinh dịch bệnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc hồ sơ tương đương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 12. Trách nhiệm Sở Y tế

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế của đơn vị; cân đối, bố trí đảm bảo kinh phí, nhân lực để thực hiện quản lý chất thải y tế.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định phù hợp theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 13. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải rắn y tế nguy hại (nếu có) theo quy định pháp luật về đầu tư công nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách và trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, tham mưu về nguồn kinh phí chi thường xuyên (nếu có) theo phân cấp ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng thuộc Công an tỉnh, công an cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

3. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc quản lý chất thải rắn y tế đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại.

4. Hàng năm, xem xét bố trí kinh phí cho công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bố trí cán bộ quản lý, theo dõi, thống kê, cập nhật hồ sơ, tài liệu, hợp đồng dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải, số liệu báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế của đơn vị. Chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải rắn y tế.

3. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế.

4. Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế (lưu ý: thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, không để chất thải y tế lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường) để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

5. Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến cho nhân viên, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

7. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

8. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế và hồ sơ quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Thực hiện việc phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của quy định này.

2. Bố trí phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 quy định này.

3. Thực hiện việc giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại được ghi chép theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06, Điều 12 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.



4. Chuyển giao, vận chuyển chất thải rắn y tế đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / . 